TÒA ÁN NHÂN DÂN **THỊ XÃ BÌNH MINH** **TỈNH VĨNH LONG**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 18/2019/HS-ST
Ngày: 09-5-2019

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN THỊ XÃ BÌNH MINH, TỈNH VĨNH LONG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Màu
Các Hội thẩm nhân dân:
Ông Nguyễn Văn Thiên
Ông Nguyễn Tuấn Kiệt

- Thư ký phiên tòa: Bà Bùi Thị Hồng Tiếm – Thư ký Toà án nhân dân thị xã Bình Minh, tỉnh Vĩnh Long.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thị xã Bình Minh tham gia phiên tòa: Ông Phạm Chí Nhơn - Kiểm sát viên.

Ngày 09 tháng 5 năm 2019 tại Trụ sở Tòa án nhân dân thị xã Bình Minh, tỉnh Vĩnh Long xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 20/2019/TLST-HS ngày 18 tháng 4 năm 2019 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 19/2019/QĐXXST-HS ngày 24 tháng 4 năm 2019 đối với bị cáo:

Lê Văn T (Tự là: **Ba**), sinh năm 1991 tại Bình Minh, Vĩnh Long; Nơi cư trú: Tổ 11, khóm 3, phường T, thị xã B, tỉnh Vĩnh Long; nghề nghiệp: Không; trình độ văn hoá: Không biết chữ; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Lê Văn B và bà Phan Thị N (Chết); bị cáo chưa có vợ con; anh chị em ruột có tất cả 02 người; tiền án: 01 lần. Ngày 29/9/2017 bị Tòa án nhân dân thị xã Bình Minh xử phạt 01 năm tù về tội trộm cắp tài sản. Chấp hành xong ngày 27/4/2018 (chưa được xóa án tích), tiền sự: Không; bị cáo được cho tại ngoại và bị cấm đi khỏi nơi cư trú, có mặt tại phiên tòa.

- Người bị hại:
Anh Bùi Thanh Tu, sinh năm 1983; Có mặt
Nơi cư trú: Tổ 7, ấp Thuận Nghĩa B, xã A, thị xã B, tỉnh Vĩnh Long.
- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án:
1. Ông Lê Văn B, sinh năm 1966. Có mặt
Nơi cư trú: Tổ 11, khóm 3, phường T, thị xã B, tỉnh Vĩnh Long.
2. Anh Phan Văn V, sinh năm 1996. Có mặt

Nơi cư trú: Tổ 11, khóm 3, phường T, thị xã B, tỉnh Vĩnh Long.

- *Người làm chứng:*

Anh Nguyễn Minh Th, sinh năm 1994; Vắng mặt

Nơi cư trú: Tổ 15, ấp Thuận Nghĩa B, xã A, thị xã B, tỉnh Vĩnh Long.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau: Lê Văn T có 01 tiền án về tội trộm cắp tài sản, vừa chấp hành xong hình phạt tù ngày 27/4/2018 trở về địa phương (chưa được xóa án tích) nay lại tiếp tục trộm cắp tài sản cụ thể như sau:

Vào khoảng 11 giờ ngày 27/12/2018, Lê Văn T điều khiển xe máy biển số 64FA-1395 đến khu vực bến phà Bình Minh – Cần Thơ để tìm người quen xin tiền mua ma túy sử dụng thì T gặp Phan Văn V, sinh năm: 1996 ngụ tổ 11, khóm 3, phường T, thị xã B, tỉnh Vĩnh Long là bạn chơi ma túy chung với nhau. V mới rủ T đi vào khu vực cầu Tuổi Trẻ (phường T) để hái trộm mít bán lấy tiền mua ma túy sử dụng thì T đồng ý nên T điều khiển xe máy 64FA-1395 chở V đến cầu Tuổi Trẻ nhưng không có mít để hái trộm rồi T chạy xe chở V đi vào ấp Thuận Nghĩa B, xã A, thị xã B, tỉnh Vĩnh Long. Khi đến nhà anh Bùi Thanh Tu thì thấy trước nhà anh Tu có để 01 cái máy dầu hiệu Shuangniao Model 170 màu xanh mà không có ai trông coi nên T rủ V lấy trộm cái máy này thì V đồng ý, lúc này T dừng xe lại dựng cặp lề đường đal rồi cùng V đi vào lấy trộm cái máy rồi cả hai cùng khiêng cái máy dầu đi ra để lên yên xe máy rồi V ngồi sau ôm cái máy dầu còn T thì chạy xe về hướng phường C để tìm chổ bán cái máy dầu nhưng khi T chạy được khoảng 200m thì bị lực lượng Công an xã A đang đi tuần tra phát hiện bắt giữ cùng với tang vật.

Qua làm việc thì T và V đều thừa nhận hành vi trộm cắp cái máy dầu của anh Tu.

Căn cứ kết luận định giá tài sản số: 18 ngày 07/01/2019 của Hội đồng định giá tài sản trong Tố tụng hình sự Thị xã B kết luận: *"Một cái máy dầu, hiệu Shuangniao Model 170, số Series 5092370 màu xanh đã qua sử dụng có giá trị là 700.000đ"*.

Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo,bị hại, người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan không có ý kiến hay khiếu nại gì về kết luận của Hội đồng định giá nêu trên.

Tại bản cáo trạng số 22/CT-VKSBM ngày 18/4/2019 của Viện kiểm sát nhân dân thị xã Bình Minh đã truy tố Lê Văn T để xét xử về tội "Trộm cắp tài sản" quy định tại điểm b khoản 1 Điều 173 của Bộ luật hình sự năm 2015.

Tại phiên toà sơ thẩm hôm nay:

Bị cáo T khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình như cáo trạng đã nêu, bị cáo nhận thấy hành vi của mình là vi phạm pháp luật và xin giảm nhẹ hình phạt.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thị xã Bình Minh vẫn giữ nguyên quan điểm truy tố bị cáo về tội danh, điều luật áp dụng như nội dung bản Cáo trạng và

đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng điểm điểm b khoản 1 Điều 173 của Bộ luật hình sự; các điểm h, s khoản 1 Điều 51, Điều 38 của Bộ luật hình sự năm 2015; đề nghị xử phạt bị cáo Lê Văn T từ 06 (Sáu) tháng đến 09 (Chín) tháng tù. Đồng thời xử lý vật chứng theo quy định của pháp luật.

Lời nói sau cùng của các bị cáo: Xin giảm nhẹ hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về tính hợp pháp của các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra, Điều tra viên, Viện kiểm sát, Kiểm sát viên và thành viên Hội đồng xét xử, Thư ký Tòa án ghi biên bản phiên tòa đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Tại phiên tòa hôm nay, bị cáo Lê Văn T khai nhận hành vi phạm tội của mình như nội dung bản Cáo trạng đã nêu. Lời khai của bị cáo phù hợp với biên bản bắt người phạm tội quả tang, kết luận định giá tài sản, biên bản khám nghiệm hiện trường, sơ đồ hiện trường, lời khai của người bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan và người làm chứng cùng các chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án, thể hiện: Vào khoảng 11 giờ ngày 27/12/2018 Lê Văn T cùng với Phan Văn V (là bạn chơi ma túy chung) chạy xe máy 64FA-1395 đi tìm tài sản để lấy trộm, khi đến khu vực ấp Thuận Nghĩa B, xã A, thị xã B, tỉnh Vĩnh Long thì thấy trước nhà anh Bùi Thanh Tu có 01 cái máy dầu mà không có ai trông coi nên T rủ V lấy trộm cái máy dầu này thì V đồng ý, rồi T dựng xe lại cùng với V khiêng trộm cái máy ra để trên yên xe, T chạy xe còn V ngồi sau ôm cái máy dầu chạy ra hướng Cái Vồn tìm chổ bán thì bị Công an xã A phát hiện bắt quả tang.

[3] Đánh giá tính chất vụ án là ít nghiêm trọng, hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, đã xâm phạm đến quyền sở hữu tài sản của người khác một cách trái pháp luật, bị cáo có tiền án nhưng không chịu sữa bản thân mình lợi dụng chủ sỡ hữu sơ hở không trông coi tài sản thì lấy trộm, hành vi bị cáo làm ảnh hưởng xấu đến tình hình an ninh trật tự tại địa phương, xem thường trật tự kỷ cương pháp luật nhà nước. Vì vậy cần phải có mức án tương xứng thích đáng đối với hành vi và tính chất mức độ phạm tội do bị cáo gây ra nhằm trừng trị riêng đối với bị cáo và răn đe phòng ngừa chung trong xã hội.

[4] *Về các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự và hình phạt đối với bị cáo:* Trong quá trình điều tra cũng như tại phiên tòa sơ thẩm hôm nay,

bị cáo đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, phạm tội nhưng gây thiệt hại không lớn nên cần áp dụng các điểm h, s khoản 1 Điều 51của Bộ luật hình sự năm 2015 để giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

Đối với Phan Văn V chưa có tiền án, tiền sự về hành vi chiếm đoạt nên không phạm tội, Cơ quan điều tra chỉ ra quyết định xử phạt hành chính là đủ.

[5] *Về trách nhiệm dân sự và xử lý vật chứng*:

- Đối với 01 cái máy dầu hiệu Shuangniao Model 170 màu xanh đã được CQĐT thu hồi về định giá tài sản rồi trả lại cho anh Tu xong, anh Tu không yêu cầu gì thêm.

- Đối với xe máy biển số 64FA-1395 bị cáo T điều khiển chở V đi trộm máy dầu là của ông Lê Văn B (cha của bị cáo T), ông B không biết bị cáo sử dụng xe này đi trộm cắp tài sản nên không có cơ sở để xử lý, CQĐT đã trả lại xe này cho ông B xong.

[6] *Về án phí*: Bị cáo phải nộp án phí theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. *Tuyên bố:* Bị cáo **Lê Văn T** (Tự là: **Ba**) phạm tội "Trộm cắp tài sản".

Áp dụng điểm b khoản 1 Điều 173 của Bộ luật hình sự; các điểm h, s khoản 1 Điều 51, Điều 38, của Bộ luật hình sự năm 2015;

Xử phạt: **Lê Văn T** (Tự là: **Ba**) 09 (Chín) tháng tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bị cáo bị bắt đi chấp hành án.

2. *Về trách nhiệm dân sự và xử lý vật chứng*: Áp dụng Điều 48 Bộ luật hình sự năm 2015, Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015

- Chấp nhận việc Cơ quan điều tra - Công an thị xã Bình Minh trả lại cho anh Bùi Thanh Tu 01 cái máy dầu hiệu Shuangniao Model 170 màu xanh, anh Tu nhận xong không có yêu cầu gì thêm nên không đặt ra xem xét.

- Chấp nhận việc Cơ quan điều tra - Công an thị xã Bình Minh trả lại cho ông Lê Văn B 01 xe máy biển số 64FA-1395, ông B nhận xong không có yêu cầu gì thêm nên không đặt ra xem xét.

3. *Về án phí hình sự sơ thẩm*: Áp dụng Điều 136 của Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015; Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội;

Buộc bị cáo phải nộp án phí hình sự sơ thẩm là 200.000 đồng (*Hai trăm ngàn đồng*).

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9

Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại điều 30 Luật thi hành án dân sự.

4 .*Về quyền kháng cáo đối với bản án*: Bị cáo, bị hại, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan đến vụ án được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:
- TAND TVL;
- CA, VKS, THADS TXBM;
- Sở Tư Pháp tỉnh Vĩnh Long;
- Trại giam, Bị cáo, các đ/s;
- Lưu.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Nguyễn Thị Màu